



BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 119

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-922-5638 ** EMAIL: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiaihuubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2014, TẠI HOUSTON, TEXAS

Bức Tâm Thư

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Bức Tâm Thư này được soạn thảo và gửi đến Quý Vị trong tháng Giêng năm Giáp Ngọ, 2014, như một lời tâm tình giữa những con dân miền Xứ Bưởi, gợi ý thảo luận về chương trình sinh hoạt của Hội sắp đến, chuyện công vụ cho Biên Hoà tha thiết ân tình...

Thưa Quý Vị,

Hội Ái Hữu Biên Hoà của chúng ta được thành lập cách đây hơn 12 năm, từ một nhóm người đồng hương tìm đến nhau và nay Bảng Tin Hằng Tháng số 119 này được gửi đến hơn 1000 hội viên là một minh chứng hùng hồn sự phát triển thành công vượt bậc của sức sống, sự đoàn kết thương yêu gắn bó mà chúng ta đã cùng nhau đóng góp tinh thần cũng như tài chính cho việc bảo lưu văn hoá quê nhà, khi còn sinh hoạt ở các quốc gia tự do trên khắp hoàn cầu.

Năm sắp đến 2015, Hội Ái Hữu Biên Hoà cùng với hàng triệu người Việt tỵ nạn chuẩn bị cho dấu mốc thời gian 40 năm, 1975-2015, kể từ cuộc vượt biển tránh nạn Cộng Sản, tìm Tự Do làm chấn động lương tâm loài người. Nhân dịp này, Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà xin kiểm điểm thành tích hơn 12 năm qua và đề nghị những công tác mới. Thời giờ làm việc mỗi ngày có hạn, mà tình nghĩa đồng hương thì bao la thom ngát đất trời...

Năm 2015, như đã trình bày, chúng ta sẽ dồn mọi nỗ lực từ tinh thần đến công của vật chất để xúc tiến việc hoàn chỉnh cũng như thiết kế mới cho những Web Site/Diễn Đàn Hội, độc giả có thể vào đọc văn thơ, tin tức ... của đồng hương và chia sẻ với nhau những đồng cảm quê hương tình người.

Hơn thế nữa, song song với công tác kiện toàn Web Site/Diễn Đàn Hội, Hội sẽ lo việc in ấn và phát hành bộ sách "**Văn Đàn Xứ Bưởi**", tuyển tập hơn 10 năm những bài viết nghiên cứu, văn thơ, nhạc... về đất nước con người Biên Hoà, được đăng tải trên Bảng Tin Hằng Tháng từ số 01 phát hành năm 2003 đến số 119 năm 2014, cũng như trên các Đặc San Xuân Hội Ái Hữu Biên Hoà, Web Site/Diễn Đàn của Hội, và những bài viết về Biên Hoà mà Quý Vị gửi về đóng góp trong thời gian tới đây.

Một bộ sách sẽ được soạn thảo rất công phu, tuyệt đẹp, mỹ thuật, đóng bìa cứng, và là một tác phẩm giá trị nhất cho mọi tủ sách của con dân Xứ Bưởi-Biên Hoà.

Hội sẽ có những quảng cáo dành cho hội viên và thân hữu để tăng thêm phần đóng góp và danh sách tri ân bảo trợ, phần cuối bộ sách. Bộ sách "**Văn Đàn Xứ Bưởi**" nhất định sẽ hãnh diện rực rỡ ngát hương trong tủ sách mọi gia đình Biên Hoà lưu truyền mãi mãi về sau.

Vì vậy, Hội quyết định tạm ngưng việc ấn hành Bảng Tin Hằng Tháng sau số 119 này để dồn hết nỗ lực hoàn thành bộ sách "**Văn Đàn Xứ Bưởi**" và tái kiến tạo lại Web Site/Diễn Đàn Hội.

Thay mặt cho Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà, chúng tôi xin được ghi ân và cảm tạ sâu xa đến sự ủng hộ của Quý Vị trong suốt hơn 12 năm qua. Và cũng xin Quý Vị hết lòng bảo trợ đóng góp ủng hộ Hội cho công tác ấn hành bộ sách Văn Đàn Xứ Bưởi rất trọng đại này.

Kính chúc Quý Vị mọi sự tốt đẹp thành công như ý trong năm mới Giáp Ngọ 2014.

Trân trọng.

TM/BCH/HAHBH

Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt

LÁ THƯ XUÂN

Hội Ái Hữu Biên Hoà rất hân hạnh được phổ biến đến Quý Vị lá thư của bậc trưởng thượng Bác Tổng Đinh Bắc (Cù Lao Phố) gửi về Hội, nhân khi nhận được quyển Đặc San Xuân Hội Ái Hữu Biên Hoà Giáp Ngọ 2014, với những dòng cảm nghĩ sâu xa và tâm huyết mong được chia sẻ cùng Quý Vị.

Hội chân thành cảm tạ Bác Tổng Đinh Bắc. Kính chúc Bác luôn được dồi dào sức khoẻ và trường thọ. Kính mời Quý Vị.

Austin, January 12, 2014.

Kính Anh Hội Trưởng,

Ngày January 9, 2014, Bác Sĩ Đặng Tấn Dũng có nhờ Anh Quân đến thăm tôi và trao cho quà đầu xuân Anh Hội Trưởng gửi cho tôi: Quyển báo Xuân 2014, Giáp Ngọ VN, của Hội Ái Hữu Biên Hoà.

Tôi rất cảm động nhận được quyển báo Xuân 2014, Giáp Ngọ VN này: rất đẹp về mặt hình thức, rất phong phú về nội dung với nhiều bài vô có giá trị cao.

Nhìn qua quyển báo Xuân này, tôi thấy rõ biết bao tâm tư, biết bao công lao cực nhọc Anh Hội Trưởng đã đổ vào đó, để làm đẹp mặt cho Hội Ái Hữu Biên Hoà. Đây là điểm son đặc biệt của Anh Hội Trưởng.

Điểm son đặc biệt hơn nữa là câu mở đầu Lá Thư Xuân của Anh Hội Trưởng làm tôi hết sức xúc động vì lời văn:

“...Với niềm hân hoan và tin tưởng hướng về Việt Nam cùng với đồng hương quốc nội đứng lên lật đổ bạo quyền Công Sản cực kỳ độc ác và tàn nhẫn, xảo trá, để xây dựng một quê hương thật sự tự do, dân chủ và nhân quyền.”

Tôi hoàn toàn hoan nghinh, ủng hộ và hoà mình trong lập trường chánh trị rõ rệt này vì đây cũng là ý chí vững chắc của suốt cuộc đời tôi.

Lá Thư Xuân của Anh Hội Trưởng cũng đem lại cho tôi một liều thuốc tâm linh hữu hiệu giúp tôi sống vui, sống khoẻ về thân cũng như tâm trong tuổi 91, Giáp Tý-Giáp Ngọ, mong được thấy thế hệ trẻ VN giải thoát dân tộc Việt Nam trong một tương lai không xa, cho chúng ta có ngày huy hoàng trở về đoàn tụ với quê hương Việt Nam mến yêu.

Tình chúng ta yêu đất nước Việt Nam luôn vững mạnh, còn dài, còn dài, cần sự bền gan sắt đá của chúng ta chống Cộng Sản Việt Nam. Tôi quyết không hề phản bội quê hương Việt Nam.

Năm mới Giáp Ngọ Việt Nam sắp đến January 31, 2014, tôi thành tâm kính chúc Anh Hội Trưởng, Chị Lâm Sĩ Đất, cùng quý quyến: Sức khoẻ tốt, vạn phúc lành, vạn sự như ý trong năm mới.

Tiện đây, tôi cũng xin thân ái gửi chút quà Xuân 100 dollards ủng hộ Hội Ái Hữu Biên Hoà với lời thành tâm chúc lời “Mã Đáo Thành Công” luôn luôn đi từ thành công này đến thành công khác, làm rạng danh Hội Ái Hữu Biên Hoà và toàn thể đồng hương Biên Hoà tại hải ngoại.

Thân mến,
Bác Tổng

TB: Xin Anh Hội Trưởng giúp điện thoại cho tôi biết nhận được thư này để tôi yên tâm thư không bị thất lạc.

LÃO NHO

Lương Minh Tân

Góc phố quen thuộc trên đường Nguyễn Hữu Cảnh đối diện tiệm chụp hình Phạm Lung, ngót cũng hơn hai mươi năm, một lão nho hành nghề viết đối liễn mỗi dịp Xuân về, Tết đến. Cứ thấy nhóm chợ Tết ở khu nhà lồng chợ thì ngoài này lão nho đã có một quầy hàng viết lách nho nhỏ, nhưng cũng sắc màu đỏ thắm phát phối giấy hồng đơn tung bay trong gió xuân. Tết xưa, lão nho mỗi khi ra ngồi viết câu đối là vận áo dài khăn đen, tươm tất chỉnh tề, nhâm nhi tách trà thơm, chậm rãi phóng bút điểm tô những đường nét rồng hoa phượng lá, rồi những câu thơ nho sâu sắc mà đượm tình.

Ngày trước trong cảnh thanh bình, người đến xin câu đối viết chữ cũng thanh nhàn, nho nhã như người viết đối. Người ta am hiểu và trân quý những tác phẩm mà người đời thường khen tặng hai chữ tri kỷ hữu duyên. Mang về nhà người ta treo nơi trang trọng nhất trong ngôi nhà như bàn thờ hay phòng khách. Đơn sơ chỉ là mực tàu đen trên giấy hồng đơn đỏ mà nét chữ ấy, câu liễn ấy mang hồn Việt một nét sâu sắc, mặc dù nội dung và hình thức đều là chữ Nho.

Người xưa phải là những bậc học giả, hay gia đình phong lưu, hoặc những con dân hiểu biết chữ thánh hiền mới am tường và thưởng thức tranh thơ hay liễn đối; nên vậy, người xưa trân trọng những bậc lão nho như một người tri âm. Người ta cảm nhận rằng liễn đối trong ngày Tết như đem lại một điều may mắn trong năm, liễn đối luôn là một cặp tượng trưng cho sự sum vầy còn giấy đỏ ý nghĩa đem lại điều phúc lộc may mắn.

Tết nay, thời cuộc thay đổi, con người cũng gần như đổi khác. Những ngày xuân về, lão nho, mặc cho chuyện nhân tình thế thái, vẫn đều đặn hay nói cách khác hơn là vẫn thủy chung với sạp viết chữ nho nhỏ, như thoả nguyện với nỗi nhớ thương hoài nhớ. Đời sống đổi thay, dân tình không còn ưa chuộng liễn đối mực tàu giấy đỏ mà thay thế vào đó là những món hàng ngoại nhập đủ màu sắc liễn nhưng đỏ, in chữ nhũ vàng, nhập khẩu từ Trung Quốc đã chiếm hết những quầy hàng khu phố chợ và len lỏi vào từng ngõ ngách các gia đình.

Ban đầu, lão nho cũng bôn ba tìm phương viết chữ lên giấy đỏ thay bằng mực tàu mà viết bằng sơn nhũ vàng cho đẹp và lạ, nhưng nét viết sao nó vô hồn đến nỗi những nét thặng hoa đường như bị đứt quãng một cách ghê ngoà, những nét sổ nét ngang, nét móc đường như không còn tinh tế như trước nữa. Lão nho quyết định dẹp bỏ phương thức ấy và quay về với mực đen cũng như sơn sắc với chỗ viết lách mấy mươi năm qua.

Người qua kẻ lại chỉ nhìn lão như thương cảm cho một ông già râu dài tóc bạc, thời buổi này mà còn khăn đóng áo dài, người ta có máy in ra hàng loạt lão còn ngồi cặm cuội viết tay từng nét một. Chẳng ai quan tâm đến những nét đẹp ngày xuân như lão, thỉnh thoảng một vài bạn trẻ tuổi đến xin chụp hình chung với lão, chắc vì thấy lão ăn mặc lạ đời hay là giống như một ông già trong chuyện cổ tích trong dòng sử Việt.

Lão vẫn ngồi và làm những công việc mà lão trân quý. Người ta đi qua lại và mặc tình cho một lão nho cặm cuội dùi mình trong những hoài niệm hương xưa. Bao năm trôi qua, tháng ngày cũng dần kể nên nét mực tàu nay đã rung rung vì thời gian, lão nho vẫn cố gắng ngồi đó như cố gắng gom góp chút sức lực cuối cùng để gìn giữ những nét văn hoá truyền thống cho người Việt, để lớp hậu sinh vẫn còn được nhìn thấy ông đồ già “bày mực tàu giấy đỏ bên phố đông người qua”.

Hình ảnh ấy sẽ dần chìm vào dĩ vãng như chuyện quá khứ vẫn thường đi qua. Như lão nho kia một ngày cũng hoá ra người thiên cổ và sẽ chẳng còn người nào biết giữ hồn cho nét thuần phong mỹ tục như tết xưa và tết nay.

Bởi lòng người đổi thay hay do thời cuộc thay đổi, những nét tinh hoa của truyền thống và văn hoa sẽ dần chìm vào quên lãng, để rồi con người ta lại thờ ơ và bỏ lỡ tất cả mà chạy theo những thứ mới mẻ ưa chuộng theo ham thích; và theo định luật tự nhiên, cái gì hào nhoáng nhấp nháy sẽ chóng lụi tàn theo quy luật đào thải của cuộc đời. Chỉ có lòng người và sự trân quý xuất phát từ tận đáy lòng mới thật sự vĩnh cửu cùng thời gian.

Phân Ưu

Được tin buồn Đồng Hương Đỗ Khoa Luật, bút hiệu Thái Thụy Vy, bí danh Thiều Linh, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1940, lúc 6 giờ sáng, nhằm ngày 29 tháng 9 năm Canh Thìn, tại ấp Phước Lư, làng Bình Trước, tỉnh Biên Hoà (tác giả của nhiều tập thơ nổi tiếng nơi hải ngoại, ách biên khảo, tuyển tập truyện dài, dã sử, truyện ngắn, tiểu thuyết, CD nhạc, bộ sưu tập hình ảnh...) đã qua đời vào lúc 3 giờ sáng ngày Chủ Nhật 09 tháng 02 năm 2014 (nhằm ngày Mùng 10 tháng tháng Giêng năm Giáp Ngọ,) tại Tempe, Arizona, USA. Hưởng thọ 75 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Phu Nhân Đỗ Ngọc Anh, Đồng Hương Đỗ Trung Quân, các cháu Đỗ Phương Linh, & chồng Nguyễn Thế Hưng và các con, Đỗ Cao Luân & vợ Hà Huệ phương và các con, Đỗ Quốc Anh & vợ Huỳnh Giáng Thư và các con, Đỗ Phương Lan & chồng Thomas Hogue và các con. Nguyễn xin hương linh Ông Đỗ Khoa Luật sớm được tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc.

ĐỒNG KÍNH BÁI

Gia đình Lâm Sĩ Đắt- Gia đình Chân Kim Nhân- Gia đình Dương Hữu Hạnh - Gia Đình Phạm Mỹ Thê - Gia đình Mai Lan - Gia đình Nguyễn Thị Thành - Gia đình Lai Kim - Gia đình Phan Kim Ngôn - Gia đình Liêng Thất Bửu - Gia đình Nguyễn Phúc Thọ - Gia đình Nguyễn Văn Cửu- Gia đình Trương Thị Ngọc Hương - Gia đình Đỗ Hữu Công & Trương Thu Hà - Gia đình Đoàn Thị Hạnh & Nguyễn T. Hải - Gia đình Thái Hiến Trung - Gia Đình Vương Hồng Ngọc - Gia đình Lâm Lại Hưng - Gia đình Thái Mẫn - Gia đình Nguyễn Ngọc Yến.

Phân Ưu

Được tin buồn Nhạc Phụ của Đồng Hương Ma Thành Tâm là Cụ Ông Bùi Trọng Huỳnh, Pháp Danh Phó Tuệ (Cựu Đại Tá Cục Trưởng Cục Truyền Tin kiêm Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Viên Thông Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà), vừa tạ thế lúc 0 giờ 24 phút sáng ngày 07 tháng 02 năm 2014 (nhằm ngày Mùng 8 tháng Giêng năm Giáp Ngọ) tại Garden Grove, California, USA. Hưởng thọ 86 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến. Nguyễn xin hương linh Cụ Ông Bùi Trọng Huỳnh sớm được tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc, Cõi Niết Bàn.

Danh Sách Quý Đồng Hương và Thân Hữu ủng hộ Quỹ Hội

Âu Châu (France): Henri Oliot Dung \$100, Trương Minh Ký & Trần Thị Mỹ \$50E, Nguyễn Thị Đề \$25E, Đoàn Quốc Khánh \$25E, Tăng Trọng Hiếu \$50 dollars, Nguyễn Ngọc Oanh \$25E, Nguyễn Văn Hậu \$30E, Phan Ngọc Dương & Trần Thị Kim Xuyên \$100E, Phan Kiềm Dương \$100E, Đỗ Cao Minh \$100E, Huỳnh Thị Hạnh \$50E, Đỗ Văn Hoà \$25E, Trần Song Thu \$25E, Lê Văn Quý \$25E, Trần Văn Thu \$30E, Monica Huỳnh Văn \$25E, Nguyễn Đức Tăng \$25E, Trang Bông \$30E, Nguyễn Kim Sơn \$25E, Caroline Quách \$25E, Âu Triệu Nhơn \$25E, Nguyễn Đình Lang \$25E, Trương T. Thanh Thủy \$30E, Võ Văn Phước \$100, Nguyễn Văn Điều \$25E. **Hoa Kỳ (USA):** Gia đình Lâm Sĩ Đắt (TX) \$1500, Trương Văn Mạnh (OH) \$25, Nguyễn Văn Tân (NC) \$30, Hồ Thị Đậm (KY) \$40, Trần Văn Nguyên (AZ) \$50, Trang Liệt Tường (CA) \$100, Trịnh Đình Hoà (TX) \$50, Nguyễn T. Xuân Hương (CA) \$20, Lê Văn Tâm (TX) \$30, Nguyễn Long Thành (NY) \$50, Phan Mỹ Thê (VA) \$50, Võ T. Hồng Nhung (CA) \$50, Lại Văn Đùng (CA) \$50, Võ Quách T. Tường Vi (TX) \$200, Trần Đình Ry (TX) \$50, Tăng Sanh (TX) \$20, Hà Đăng Lành (MD) \$20, Cao Hữu Danh (CA) \$30, Dương Văn An (CA) \$40, Nguyễn H, Hoàng Châu (MA) \$80, Nguyễn Hữu Hùng (KS) \$40, Liên Thất Bửu (VA) \$150, Trương Kim Loan (KS) \$30, Trương Tâm (TX) \$50, Trương Vĩnh Thuận & Anh Hồ (FL) \$100, Giáo Sư Nhã Ý (LA) \$100, Nguyễn Văn Chánh (TX) \$30, Nguyễn Thị Hồng (OH) \$100, Wold Time Service (TX) \$50, Lê Đình Lộc (VA) \$50, Trần Thị Tây (GA) 30, Huệ Amy Nguyễn (GA) \$30, Lê Thị Hồng Thủy (CA) \$50, Nguyễn Văn Bi (TX) \$25, Nguyễn Thị Xuân Lan (IL) \$50, Phan Văn Răng (NC) \$50, Trần Văn Linh (LA) \$100, Tống Đình Bắc (TX) \$100, Châu Kim Nhân (MD) \$100, Nguyễn Khắc Phước (CA) \$20, Sơn Tống (MN) \$50, Đỗ Tân Tới (TX) \$50, Tạ Văn Tám (CT) \$50, Lê Quốc Tuý (TX) \$50, Nguyễn Ngọc Sơn (TX) \$50, Khru Cầm Vân (TX) \$200. **Canada:** Lê Kiện Khương \$100, **Úc Châu:** Võ Thị Thu Hằng \$100. **Tủ Sách Văn Hoá Hội Ái Hữu Biên Hoà:** Thầy Phạm Ngọc Quỳnh (Canada) \$200, Đỗ Ngọc Lệ & Phạm Tuấn Tài (Texas) \$200 dollars, Lâm Hoàng Minh (TX) \$50 dollars, Cao Đình Danh (TX) \$50 dollars, Lâm Sĩ Đắt (TX) \$1000 dollars, Lâm Ngọc Dung (TX) \$50, Trần Thị Dung (TX) \$500.

THÁNG TƯ

Văn Lang

Những ngày cận kề tháng Tư, một ít mưa đầu mùa cứ lâm li quét qua con xóm nhỏ. Cứ sáng sớm là ở đâu xóm nhà nào cũng mở radio nghe tình hình chiến sự. Máy ông cầm tờ nhật trình thì cứ bàn luận liên tu bất tận. Không khí những ngày này mang một vẻ nặng nề và căng thẳng. Nỗi âu lo hiện lên trong ánh mắt của những bà nội trợ, cứ mỗi khi đi một buổi chợ về lại thêm rầu rĩ, mà rồi cũng không biết là chuyện gì đang xảy ra và lo lắng chuyện gì nữa đây.

Nhà tôi lọt thõm giữa hai mảnh vườn rộng của bà Cả Kim, căn nhà óp ẹp chỉ đủ một gian phòng khách làm chỗ tiếp khách đặt cái tủ nhỏ làm bàn thờ bà nội, vừa làm tấm vách ngăn với buồng ngủ kê cái giường, cặp thêm cái tủ quần áo, đi xuống dưới là bếp. Nhà nhỏ vậy mà năm anh em tôi với ba má nữa cũng hơn bảy người thêm đứa út sắp ra đời. Tình hình đang vô cùng căng thẳng, tôi biết vậy bởi ánh mắt của ba tôi cứ mãi đăm đăm nhìn vào cái bụng ngày càng to của má tôi. Trong suy nghĩ của một người công chức ngạch giáo dục ở ty tiểu học như ba tôi, có lẽ ít nhiều cũng nắm vững tình hình.

Những đêm về giữa tháng Tư, tôi bắt đầu nghe được tiếng súng xa xa, và những vùng trời sáng ánh hoả châu. Rồi tin tức dồn về ngày một căng thẳng hơn. Không ai nói với ai lời nào nữa mà chỉ trên nét mặt hiện đầy âu lo. Tôi bắt đầu quan sát và thấy được những người lạ mặt xuất hiện quanh xóm. Với cái xóm vài chục nóc gia thì chuyện có người lạ mặt đến lảng vảng thì rất dễ nhận ra. Những con người lạ mặt vận một bộ bà ba đen, hay bộ đồ tây xám xịt. Ánh mắt họ cứ đảo nhìn mọi nơi như đang lục lọi hay tìm kiếm một ai đó hay một thứ gì đó. Nỗi lo sợ cũng ám ảnh má tôi ngay cả trong giấc ngủ, tiếng ú ớ thất thanh trong giường mỗi đêm về sáng, kèm thêm tiếng súng từ phía xa làm tôi không sao chợp mắt được. Cái cảm giác nặng nề đó đeo đẳng tôi mãi suốt hơn ba mươi mấy năm tôi rời xa quê hương.

Rồi chuyện gì đến cũng xảy đến, tiếng súng giặc càng gần, còn người thương vong thì vô số kể. Chiến sự bắt đầu ục ục như lửa đỏ, người nhà tôi thì bắt đầu thu dọn đồ đạc, ba tôi quyết định đưa hết mấy má con về dưới ngoại để tránh đạn trước, khi nào tình hình ổn định thì để má tôi sanh rồi sẽ về, mà dường như ba tôi định thôi việc, tôi từng thấy ba tôi làm tờ đơn gì đó mà có vẽ tư lự lắm. Và rồi ý định đưa má và mấy đứa em về ngoại của ba tôi là một quyết định có lẽ là sai lầm nhất của ông trong suốt cuộc đời mình.

Trong trận pháo kích cuối cùng trong đêm đó, đạn đã rơi trúng ngay nhà ngoại tôi, ông bà ngoại, má và mấy đứa em cùng hai người dì, một người cậu của tôi đã không ai được toàn thân. Tôi và ba như điên như dại gào rú trong đồng đờ nát tan hoang để tìm thì thể những người thân yêu của mình. Ba tôi đã liệm đi khi ôm má với đứa em xấu số, chưa được cất tiếng khóc chào đời, đã phải ra đi vĩnh viễn.

Nỗi đau đó đã đi theo cha con tôi sang đất tự do và mãi mãi ám ảnh ba tôi cho đến khi ông trú hơi thở lià đời. Ông luôn nghĩ rằng chính ông đã giết chết vợ con mình. Tôi vẫn thường an ủi ông:

“Không phải ba mà là cuộc chiến! Chính nó đã giết không phải má và mấy đứa nhỏ mà cả hàng triệu đồng bào của mình ba à!”

Những ngày cuối cùng của tháng Tư, thật là một không khí hỗn loạn, người ta tất tả chạy đi chạy lại, xác người phơi khắp đường phố. Cha con tôi cũng dong ruổi theo đoàn người lên máy bay tị nạn và bắt đầu kiếp lữ thú của mình.

Ở nơi quê hương này, chúng tôi đã có biết bao nhiêu nỗi thống khổ, nỗi đau thương, mất mát. Nhưng rồi quê hương vẫn là cái gì đó mãi trong tôi, vì chúng tôi biết rằng, hiểu được rằng chúng tôi vẫn là những người con đất Việt, bởi lẽ máu đang chảy trong trái tim chúng tôi là máu của những con người Việt Nam yên chuộng tự do, những con người quyết không bao giờ phản bội quê hương, quên đi mối thù cướp nước và can tâm làm tay sai cho lũ Cộng Sản Việt Nam.

Cồn Gáo

Nguyễn Văn Đáng

(Cary, North Carolina, USA)

Người dân bản xứ khi đi xa, trước năm 75, có dịp về lại quê hương Biên Hoà, qua hai cầu sắt nối liền Cù Lao Phố với Chợ Đồn và Chợ Biên Hoà, quay nhìn về hướng Cầu Mát gần khu Chợ Biên Hoà, sẽ cảm thấy vui lòng với cái cảnh đẹp sông Đồng Nai quen thuộc; thế nhưng, cũng không làm sao khỏi bị lôi cuốn bởi cái “gò nổi” giữa dòng sông. Nơi đó có cây xanh che phủ, lơ lửng vài chiếc ghe con đang cắm sào lác lác nhẹ trên mặt nước, phản ảnh trời xanh mây trắng, đôi ba mái nhà tranh ẩn hiện dưới những tàu lá dừa phe phẩy ve ra sông, trộn lẫn nhiều màu sắc xinh đẹp, tạo nên một cảnh đẹp thiên nhiên, như bức tranh của quê hương thân thương, đẹp tuyệt vời. Chốn này là “Cồn Gáo”, một địa danh quen thuộc xưa nay của người dân Biên Hoà.

Đứng nơi Cầu Mát, trước Toà Hành Chánh, trên đường Trần Thượng Xuyên, nơi Chợ Cá, gần hơn nhứt là Đình Thần Trần Thượng Xuyên (Xóm Lò Heo) sẽ thấy rõ Cồn Gáo nằm chơi vơi giữa dòng nước xanh tươi mát đang xuôi chảy êm đềm.

Sau khi dòng sông Đồng Nai chia hai nhánh ôm trọn Cù Lao Thạnh Hội, gặp lại nhau tại Bửu Long, rồi chảy qua xã Tân Hạnh, trước khi đi vào thị trấn phải đi ngang qua Cồn Gáo. Từ đây, khúc sông Đồng Nai dài bốn cây số chảy ngang qua thành phố Biên Hoà, đi vào khu vực thương mại, chợ phố sầm uất có từ thời Trần Thượng Xuyên, cho nên người dân địa phương đặt cho cái tên là "Sông Phố". Khúc sông khởi đầu từ cái đuôi của Cồn Gáo, thông thả chảy về hướng Cù Lao Phố rồi chầm dứt nơi mồm đất nhọn. Tại nơi này, dòng nước tách làm đôi như hai cánh tay khổng lồ mở rộng ôm gọn hai làng Hiệp Hoà và An Hảo của Cù Lao Phố, rồi hai nhánh sông lại gặp nhau ở điểm chót, nơi bãi cát bùn lầy của cuối làng An Hảo. Cái tên "Sông Phố" mỹ miều của khúc sông này, đã từng một thời được in lớn bằng chữ đỏ tên cho một tờ báo "Sông Phố" của huyện Châu Thành (Biên Hoà), thời tiền kháng chiến chống Pháp của nhóm nhân sĩ Biên Hoà.

Cồn Gáo, chơi vơi giữa sông, xa nhìn thấy chòm cây xanh, trông thật cô đơn tĩnh mịch, vắng vẻ như một chốn “tu hành”, giữa Cồn có mọc lên ba cây “Gáo” cao như ba cột buồm, nên ai đó người đầu tiên khám phá ra đặt cho cái tên “Cồn Gáo”. Không nghe ai nói Cồn Gáo có trên dòng sông này từ lúc nào, bao nhiêu tuổi. Cồn Gáo có mặt bằng, chiều dài khoảng 30 mét, và 20 mét chiều ngang, ở vào thời kháng chiến chống Pháp, sách lược “tiêu thổ kháng chiến” đã khiến nhiều gia đình từ các nơi lặn cật ở vùng trên nguồn, dùng ghe thuyền về Biên Hoà, thấy Cồn Gáo là một cái gò hoang, gần chợ thị trấn, nơi bình an sống được, nên từ đó chọn chốn này tị nạn. Ban đầu tạm sống trên ghe lều, dùng ghe chài lưới đánh cá mà sinh sống, lần hồi khá hơn có người xây nhà tại chỗ, có gia đình dời về đất liền; tuy Cồn Gáo ở giữa sông nhưng lệch về gần Xóm Lò Heo nhiều hơn.

Ngược dòng lịch sử, trở về thời Nhà Nguyễn. Vào năm Minh Mạng thứ 12 (Tân Mão 1831), Biên Hoà dưới quyền của vị quan đầu tỉnh gọi là Bố Chánh Sứ. (do đó có tên “Toà Bố” là Toà Hành Chánh sau này). Nhân ngày Tết Nguyên Đán (Nhâm Thìn 1832), Biên Hoà được liệt vào hạng tỉnh lớn, do đó triều đình Huế cho phép tổ chức cuộc đua thuyền trên sông Đồng Nai. Quan Tổng Đốc cai trị hai tỉnh An Biên (Gia Định và Biên Hoà) là quan Thượng Thơ Chánh Nhị Phẩm, đại diện triều đình Huế đến chủ tọa. Cuộc đua thuyền xuất phát và chầm dứt được đặt tại khán đài nơi nhà thủy tạ bên bờ sông, có trang hoàng: biền, lọng, cờ tam tài, cờ đuôi cheo, cờ tứ phương, cờ ngũ hành...Hành trình thủy lộ cho cuộc đua được quy định từ mũi Tây Bắc của châu Đại Phố thôn Bình Hoành (Cù Lao Hiệp Hoà) cho đến mũi Cồn Gáo, tại đây ôm vòng quay trở lại Đại Phố, tại mỗi điểm giới hạn có ghi dấu bằng phao rơm, trên phao có cắm ngọn cờ màu tím, khi đến phao thuyền đua phải lấy được thẻ, rồi mới được quyền quay ngược lại, mỗi vòng đua dài phỏng định 6 ngàn thước, thuyền đua phải tranh đủ 3 vòng, tổng cộng các thuyền phải chèo 18 ngàn thước.(*)

Vào đầu những năm 1960, theo chương trình Xây Dựng Nông Thôn, để phát triển hệ thống thủy lưu thông, song song với công trình Xa Lộ Biên Hoà, Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế Hoa Kỳ (USAID) có văn phòng tại Biên Hoà, muốn người ra ngòi tại đầu Cầu Gènh và Rạch Cát, để theo dõi lưu lượng xe lưu thông mỗi ngày, bằng cách đếm mỗi xe qua cầu. Kết hợp sau thời gian theo dõi, cơ quan Hoa Kỳ cùng với chánh quyền tỉnh có quyết định xây dựng cây Cầu Hoá An băng qua sông Đồng Nai để chia sẻ lưu thông với hai cây cầu sắt.

Từ hướng Sài Gòn lên, xuyên qua đất ruộng mở một con đường mới nối liền Quốc Lộ 1 nơi Cầu Hang (khu núi Châu Thới), dẫn tới bờ sông; đầu cầu nằm trong địa phận Hoá An, cây cầu đi qua sông gặp đường Nguyễn Hữu Cảnh (Tân Thành); nơi đây, một đoạn đường Quốc Lộ 1 mới được xây tiếp đi xuyên qua khu ruộng rẫy (Bình Thiên) dẫn tới gặp nhau với cuối đường Phan Đình Phùng, nơi khu Dốc Sỏi, cổng phi trường Biên Hoà, tạo thành một ngã “Tu”, tiếp tục đi ngoài vành đai phi trường (sau này xa lộ Biên Hoà lưu thông, thì ở đây đổi tên đường Phạm Phú Quốc) cho đến Đài Kỷ Niệm, đường Trịnh Hoài Đức nối liền Quốc Lộ 1 đi xuyên Việt.

Cầu Hoá An là cây cầu rất quan trọng về chiến lược và lợi ích về kinh tế cho tỉnh Biên Hoà. Cầu xây bằng "bê tông" cốt sắt, dài 802 met, rộng 10m26, dành hai làn ven cho người đi bộ, thân cầu được chịu đựng bằng những cột móng vững chắc. Lực lượng Giang Thuyền Bảo An tỉnh có nhiệm vụ giữ an ninh cầu, mỗi đêm tàu tuần tiêu từ Cầu Gành đến Cầu Hoá An để tránh bị phá hoại của đặc công Cộng Sản, nhưng cũng không tránh được sự rình rập đánh lẻ của đặc công Cộng Sản. Vào quá nửa đêm của một ngày trong năm 1974, một tiếng nổ lớn đánh thức, làm khiếp sợ cả khu vực Xóm Lò Heo, Chợ Biên Hòa và vùng lân cận, cầu bị đánh mìn làm sập chân cầu, hai nhịp cầu gần kề về phía “Lò Heo”. Tiếp theo sau tiếng nổ của mìn, một loạt súng nhỏ, trung, đại liên nổ liên hồi, một cuộc truy kích đặc công Cộng Sản được tiến hành nhanh chóng cho đến sáng hôm sau, tại bãi ở phía sau nhà hàng La Plage, đối diện cơ quan dân sự Hoa Kỳ và nhà của ông tướng Lam Sơn. Đoàn Bảo An Giang Thuyền đem về đây hai xác chết, để nhập chung với một đặc công Việt Cộng bị bắn chết tại đây đêm qua, cả ba đều lực lưỡng khoẻ mạnh, minh trần, mặc quần cụt màu xanh đậm.

Cầu tạm thời ráp nối bằng một thanh cầu sắt cho xe hơi và gắn máy, bên ven lề cầu dành hai làn cho người đi bộ. Đến ngày 30-4-1975, binh Cộng Sản tấn công vào thành phố. Để chặn bước tiến của binh Cộng Sản, chính quyền tỉnh đã ra lệnh phá nổ, lần nữa thanh cầu sắt chìm xuống lòng sông. Sau khi Cộng Sản cai trị tỉnh, cũng dùng lối cũ để tạm thời lưu thông, gát nối bằng khung cầu sắt thế chỗ đã bị sập, trọng tải theo bảng đề “không quá 8 tấn”. Vào một chiều của một ngày năm 1980, có 3 xe vận tải nặng chở đầy đá xanh trọng tải mỗi chiếc độ 20 tấn từ hướng Hoá An cùng một lượt qua cầu, lúc đó cũng có một chiếc xe “lô-ca-sông” (location) đen chở đầy khách cùng nối đuôi tranh lên cầu. Chiếc xe tải đến nhịp cầu sắt tạm, sập cầu kéo theo cả chiếc xe lô xuống sông, cũng không may cho một số học sinh học cấp trung học bên Biên Hoà đang trên đường về, công nhân tan sở trên đường về qua cầu cùng chung số phận tử vong. Xóm Lò Heo lại thêm một phen kinh hoàng náo động cả làng: dân đánh cá, đi ghe gần đó, tụ họp dân trên bờ tung ra cấp bách vớt người, cũng nhờ cơ quan cứu hoả đến giải cứu kịp thời.

Cồn Gáo, nằm về hạ lưu sông Đồng Nai phía Nam cầu Hoá An. Từ những ngày của thập niên 60, chánh quyền xây cầu Hoá An, xây Lộ Biên Hoà, và tân trang phi trường Biên Hoà, dân ở đây họ cảm thấy nơi Cồn Gáo này tương lai sẽ chìm dần vì bị nước xoáy mòn. Do thất thế là Cồn Gáo ở hạ lưu, không chịu nổi sức chảy của dòng nước khi đến các chân cầu ngõ hẹp, bị dồn ép tạo nên sức mạnh làm xoáy bờ ngay dưới chân cầu. Thêm nữa cùng một thời gian xây dựng, phải dùng khối lượng lớn cát để cung cấp cho các công trình lớn. Cát sông Đồng Nai rất tốt cho xây dựng, nhiều tỉnh khác cũng về Đồng Nai mua cát. Sự lấy cát từ lòng sông bằng nhiều chiếc tàu-xáng (dredger), tạo nên lòng sông sâu hơn, nước chảy siết hơn bình thường, gây nên sự xoáy mòn dần dần, báo hiệu nơi này không thể ở lâu hơn, có gia đình dọn về Xóm Lò Heo, nơi còn đất, hoặc lên bờ Hoá An. Quả thật dự đoán của những người thường quen sống trên sông nước, Cồn Gáo bị sụp dần cho đến năm 75 thì hầu như không còn dấu vết, mang theo dòng lịch sử cuộc đua thuyền trên sông Đồng Nai thời Minh Mạng, những ngày bơi lội, chèo ghe qua cồn của lũ trẻ, hình bóng đôi mái nhà của các gia đình sống nghề chài cá... đều đi vào dĩ vãng.

Cồn Gáo Biên Hoà, đối với những người thế hệ sau 1975, có ai biết là gì, nếu không được kể lại. Cồn Gáo vĩnh viễn mất dần trong quên lãng.

*Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy
Nghìn năm hồ dễ mấy ai quên.
(Thế Lữ)*

Nguyễn Văn Đáng

NHỚ MÙA XUÂN CŨ

*Nắng tháng Giêng cành xuân đầy lộc biếc
Trên trời xanh đàn én lượn đưa thoi
Nhưng không có cành mai vàng trước ngõ
Vì quê mình vạn dặm mãi xa xôi!*

*Nhớ ngày xưa thấy mực tàu giấy đỏ
Ông ngoại em viết câu đối xuân hồng
Vườn nhà em ngàn hoa đang nở rộ
Nụ cười duyên ấp ủ cánh hoa lòng.*

*Nắng tháng Giêng ngạt ngào hương hoa bưởi
Hương hoa cau lưu luyến lá trầu nồng
Mình ước một mùa Xuân vui tiệc cưới
Đến bây giờ em còn nhớ gì không?*

*Anh vẫn nhớ tiếng hò mùa lúa chín
Trên cánh đồng vàng trải những lời thơ
Em cũng hát vạn lời thương lời nhớ
Rõ lòng anh mãi mãi chẳng phai mờ!*

*Rồi chia tay, xuân lệ rất ngậm ngùi
Người ở lại trông mùa Xuân hiu quạnh
Niềm nhớ thương ngày tháng chẳng hề nguôi
- Biết bao giờ tìm lại mùa xuân cũ?*

*Anh ở đây thời gian trôi lặng lẽ
Mãi xa xăm biển biệt bóng xuân nhà
Nhìn đào bông trọn lòng riêng khoắc khoải
Xuân vàng mai mãi mãi biệt mù xa!*

Xuân Giáp Ngọ (2014)
Hàn Thiên Lương

BẢNG BÁO CÁO TIỀN QUỸ HỘI

Tiền Quỹ Hội còn lại tính đến cuối tháng 12 năm 2012:	\$ 2257.20
Tổng số tiền thu nhận được từ tháng 01, 2012 đến tháng 12, 2012:	\$12956.33

(Ngân phiếu ủng hộ, của Quý Đồng Hương và Thân Hữu được copy giữ làm hồ sơ tài chánh Hội, trước khi bỏ vào Bank cùng chung với tiền mặt, tính từ 01, 2013 đến 12, 2013)

Tổng số tiền thu nhận 12 tháng + Tiền Quỹ Hội còn lại:	\$2257.20 + \$12956.33= \$15213.53
Tổng số tiền chi từ tháng 01, 2012 đến tháng 12, 2012:	\$15095.90

Tiền dịch vụ Web Site: \$30. Tiền dịch vụ nhà Bank: \$1015.00. Tiền in bảng tin hằng tháng, đặc san xuân, tem, văn phòng phẩm, ... \$12380.90. Tiền cứu trợ, quan hôn tương tế, tham dự sinh hoạt hội đoàn, ủng hộ chùa, công tác từ thiện... \$600.00. Tiền tổ chức Lễ Vía Đức Ông \$720.00. Tiền khai thuế \$350.00 (Có những khoản tiền chi trả bằng ngân phiếu Hội, sau đó được hoàn lại quỹ Hội qua những sinh hoạt của Hội).

Tổng số tiền Quỹ Hội còn lại tại Hoa Kỳ:	\$15213.53 – \$15095.90 = \$117.63
Tổng số tiền Quỹ Hội còn lại tại Âu Châu:	\$910.00E + \$50 dollars